TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2021/HNGĐ-ST
Ngày 09-12-2021
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngát

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Ngọc Thương; Ông Đặng Song Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 480/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 về "ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03-11-2021; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lý Thu Th, sinh năm 1991 (vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt)

HKTT: đường N, phường P, thành phố V, tỉnh B

Địa chỉ hiện nay: Quốc lộ 13, khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh D

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ , sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường N, phường P, thành phố V, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lý Thu Th trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn Đ có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường P, thành phố V vào ngày 13-10-2013. Sau khi kết hôn, bà chung sống với ông Đ tại nhà bố mẹ ông Đ tại địa chỉ đường N, phường P, thành phố V, tỉnh B. Sau khi có con chung là Nguyễn Lý Thảo V , sinh ngày 18-4-2014 được khoảng 06 tháng, vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là về kinh tế; bà đề nghị ông Đ phụ kinh tế để bà mua sữa cho con thì bị ông Đ đánh; bà và con đã chuyển về nhà bố mẹ bà tại địa chỉ đường N, phường P, thành phố V, tỉnh B để sinh sống. Đến năm 2017, bà đã nộp đơn ly hôn nhưng sau đó rút đơn lại, vợ chồng hàn gắn nhưng bà vẫn ở nhà mẹ đẻ của bà, ông Đ vẫn ở nhà bố mẹ đẻ của ông Đ.

Đến đầu năm 2020, do công việc bà phải thường xuyên đi lại giữa thành phố V và tỉnh D. Ông Đ nghi ngờ bà không chung thủy, nhiều lần nhốt bà ở phòng trọ và đánh đập bà, kiểm soát bà, bà cảm thấy cuộc sống chung vợ chồng

rất ngột ngạt, bà sợ bị uy hiếp đến tính mạng. Vì vậy, bà nộp đơn khởi kiện và yêu cầu tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ ;

- Về con chung: bà và ông Đ có 01con chung tên Nguyễn Lý Thảo V , sinh ngày 18-4-2014. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Lý Thảo V và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung;

- Về tài sản chung và nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập nhưng không đến Tòa để làm việc nên không ghi nhận được ý kiến.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, nhận thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa bà Th và ông Đ là có thật, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng có thời gian ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay, mục đích hôn nhân không đạt nên có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: giao cho bà Th được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Lý Thảo V ; ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lý Thu Th có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ , ông Đ cư trú tại thành phố V nên xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa thì thấy:

Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn.

Bị đơn Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu của nguyên đơn

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thu Th và ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 03-10-2013 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố V, tỉnh B nên quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông Đ là hợp pháp.

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lần làm việc tại tòa, bà Th cương quyết yêu cầu ly hôn vì cho rằng hôn nhân giữa bà và ông Đ không thể kéo dài,vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay; nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế; ngoài ra do ông Đ có tính ghen tuông, đã nhiều lần nhốt bà ở phòng trọ, đánh đập bà, khiến bà cảm thấy sợ hãi không muốn chung

sống với ông Đ.

Xét thấy, lời trình bày của bà Th phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương cho thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa bà Th và ông Đ là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể chung sống với nhau nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th.

[2.2] Về con chung: Bà Th xác nhận bà và ông Đ có 01con chung tên Nguyễn Lý Thảo V, sinh ngày 18-4-2014.

Ly hôn, bà Th có yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Theo kết quả xác minh tại địa phương, từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, con chung Nguyễn Lý Thảo V được bà Th là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hơn nữa cháu V có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy, để tránh bị xáo trộn và nhằm đảm bảo sự phát triển về thể chất, tinh thần tốt nhất cho cháu V, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Nguyễn Lý Thảo V cho bà Lý Thu Th là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc các bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Th phải nộp 300.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2, 3 Điều 36 điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sừ dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thu Th đối với ông Nguyễn Văn Đ .

[1]. Về quan hệ hôn nhân: bà Lý Thu Th được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ;

[2].Về con chung: Bà Lý Thu Th và ông Nguyễn Văn Đ có 01 con chung tên Nguyễn Lý Thảo V, sinh ngày 18-4-2014;

Bà Lý Thu Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lý Thảo V, sinh ngày 18-4-2014. Ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc các bên đương sự

hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lý Thu Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007864 ngày 18-5-2021 của Chi cục Thi hành dân sự thành phố V. Bà Th đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- UBND phường P, thành phố V;
- Lưu hồ sơ.

Bùi Thị Ngát